TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:55/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2021
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hoàng Văn Khiếu;
2- Ông Trần V Dũng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2021/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị Th** 21 tuổi
Địa chỉ: Thôn Khe Ch- xã Kh- huyện L-Y, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
Bị đơn: Anh **Triệu Văn Ph** 22 tuổi
Địa chỉ: Thôn 6 xã ĐQ- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 14-4-2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Triệu Thị Th trình bày: Chị và anh Triệu Văn Ph kết hôn tháng 10 năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã ĐQ- huyện L- tỉnh Y. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 1 năm 2020 sau khi chị sinh con thì xảy ra mâu thuẫn do không hoà hợp; không còn tình cảm. Hai người sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị và anh Ph có một cháu là Triệu Thuý V sinh ngày 22-01-2020 hiện đang ở cùng mẹ tại xã Khánh Hoà; khi ly hôn chị sẽ nuôi cháu V, không yêu cầu

anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Triệu Văn Ph vắng mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Th được ly hôn với anh Ph, giao con cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng…

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Triệu Thị Th và anh Triệu Văn Ph là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L. Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Chị Triệu Thị Th và anh Triệu Văn Ph kết hôn năm 2019, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị Th- anh Ph không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau. Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Qúa trình giải quyết chị Th khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh Ph đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Ph có một cháu là Triệu Thuý V sinh ngày 22-01-2020. Qúa trình giải quyết vụ án chị Th đề nghị được nuôi cháu V, không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo khoản 2, khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...; Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi…"*.

Trong vụ án này, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu Triệu Thuý V mới được gần 19 tháng tuổi, cháu lại là con gái rất cần sự gần gũi của người mẹ, do đó giao cháu V cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị Th không yêu cầu nên anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Th xác định không có.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Triệu Thị Th được ly hôn với anh Triệu Văn Ph.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; giao cháu Triệu Thuý V sinh ngày 22-01-2020 cho chị Triệu Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Triệu Văn Ph không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Ph thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Triệu Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị Th đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0008576 ngày 14-4-2021.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Triệu Thị Th và anh Triệu Văn Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã ĐQ;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô